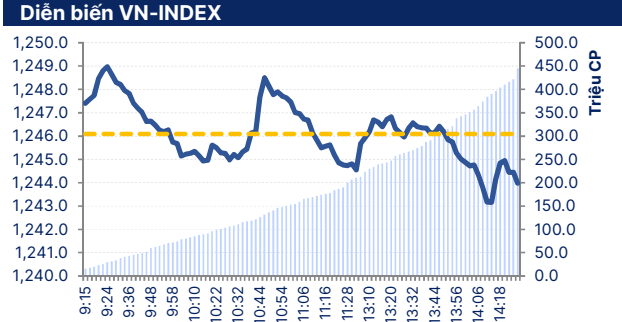




Phiên giao dịch ngày: 22/1/2025

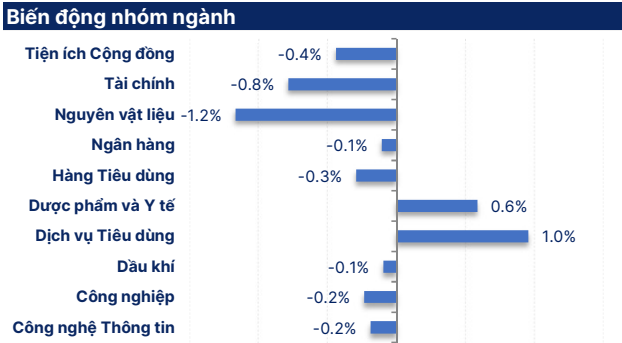
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,242.53	220.67
% Thay đổi Index	↓ -0.29%	↓ -0.46%
KLGD (CP)	482,613,531	78,746,716
GTGD (tỷ đồng)	12,011.69	1,242.52
% Thay đổi GTGD	4.67%	59.04%



**Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)**

-28.87	VHM	HCM	14.83
-37.02	VPB	VNM	20.77
-43.11	FPT	CTR	26.35
-46.54	FRT	HDB	29.99
-47.82	GMD	LPB	85.18

**GT Bán: -1153.15**      **903.79 : GT Mua**



**DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG**

VN-INDEX có phiên thứ 02 liên tiếp chịu áp lực điều chỉnh khi gặp vùng kháng cự. Áp lực điều chỉnh gia tăng mạnh hơn trong phiên chiều với nhiều mã, nhóm mã giảm mạnh, thanh khoản tăng kém tích cực. Kết phiên VN-INDEX giảm 3,56 điểm (-0,29%) về mức 1.242,53 điểm, chịu áp lực kiểm tra lại vùng giá thấp nhất tháng 9/2024, quanh 1.240 điểm. Trong khi VN30 giảm 5,09 điểm (-0,39%) về mức 1.309,72 điểm, chịu áp lực điều chỉnh kiểm tra lại vùng giá 1.305 điểm, tương ứng giá trung bình 200 phiên, là vùng hỗ trợ tâm lý mạnh hiện nay.

Độ rộng thị trường trên HOSE tiếp tục nghiêng về tiêu cực với 201 cổ phiếu giảm giá, 100 cổ phiếu tăng giá và 53 cổ phiếu giữ giá tham chiếu. Thanh khoản tăng với khối lượng giao dịch trên VN-INDEX tăng 5,6% so với phiên trước, thể hiện áp lực bán ngắn hạn gia tăng khi thị trường sắp vào kỳ nghỉ lễ dài ngày. Khối ngoại tiếp gia tăng bán ròng trên HOSE với giá trị -249,4 tỷ đồng trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2501 -2,3 điểm (-0,17%), đóng cửa tại 1.320,50 điểm. Chênh lệch +10,78 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2502 VN30F2503 VN30F2506 chênh lệch từ +18,28 điểm đến +20,38 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch +2,76% so với phiên trước, và cao hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2501 khá nặng vẫn dao động trong biên hẹp. Khối lượng mở OI hôm nay là 44.065 cao hơn so với phiên gần nhất là 43.688 cho thấy xu hướng gia tăng các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX đang chịu áp lực điều chỉnh khi gặp vùng kháng cự mạnh vùng kháng cự mạnh 1.255 điểm - 1.260 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất năm 2023 và giá trung bình 200 phiên. VN-INDEX đang giao dịch trong biên độ hẹp với hỗ trợ gần nhất quanh 1.240 điểm. Trong khi VN30 chịu áp lực kiểm tra lại vùng giá trung bình 200 phiên, trường hợp VN30 không giữ được vùng hỗ trợ này, tâm lý ngắn hạn có thể trở nên tiêu cực hơn, áp lực bán gia tăng mạnh hơn. Xu hướng ngắn hạn của VN-INDEX, VN30 chỉ cải thiện khi giữ được các vùng hỗ trợ mạnh, tâm lý trên và vượt lên lại kháng cự tương ứng.

Trong ngắn hạn, thị trường phân hóa mạnh, nhiều mã biến động trái chiều trong giai đoạn đón chờ thông tin kết quả kinh doanh quý IV/2024, cũng như kế hoạch kinh doanh năm 2025 của các doanh nghiệp. Thị trường giao dịch với thanh khoản ở mức thấp khi nhà đầu tư cũng đang thận trọng chờ những thông tin này để định giá lại, đánh giá triển vọng tăng trưởng của doanh nghiệp. Cũng như áp lực giảm tỉ trọng đầu cơ ngắn hạn khi bắt đầu vào kỳ nghỉ lễ Tết Nguyên đán trong cuối tuần này. Những thông tin cập nhật mới cho thấy tỉ lệ dư nợ cho vay kỳ quỹ của các công ty chứng khoán cuối Quý IV/2024 lại tăng lên mức cao mới, với giá trị khoảng 245.000 tỷ đồng, đây tiếp tục là áp lực lớn trên thị trường hiện nay. Nhà đầu tư có thể hạn chế giao dịch trong giai đoạn này và chờ xu hướng chung của thị trường cải thiện tích cực hơn.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
VLB	41.43	36-37	42-44	34	9.1	44.0%	147.6%	Theo dõi giải ngân
KHP	12.80	11.5-12.5	15.5-16	11	3.8	11.5%	268.1%	Theo dõi giải ngân
PVD	23.15	22-23	27-27.5	21	19.1	76.5%	20.7%	Theo dõi giải ngân
BVH	50.70	46-48	56-58	44	19.7	0.2%	23.7%	Theo dõi giải ngân
CNG	30.95	29-30	36-37	28	9.9	25.9%	-7.6%	Theo dõi giải ngân
BVS	33.90	30-32	36-37	29	12.9	-12.5%	-2.5%	Theo dõi giải ngân
CTD	72.90	67-68.5	82-84	65	21.6	15.4%	39.5%	Theo dõi giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

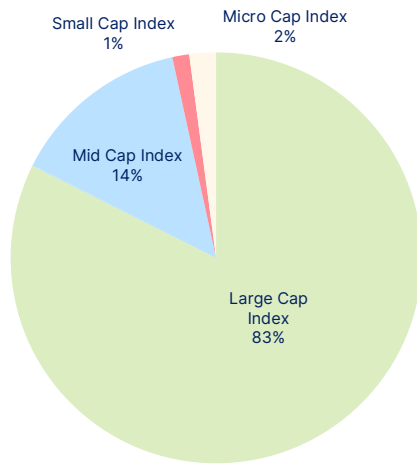
Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	17.43	16.8	26-28	16	3.7%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	33.50	33.2	40-41	35	0.9%	Nắm giữ

## TIN NỔI BẬT

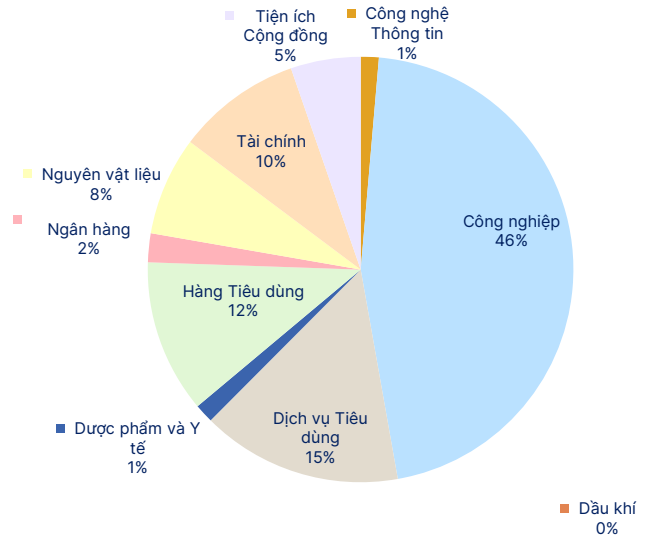
<p><b>ACB lãi kỷ lục, CASA tăng lên 23.3%</b></p>	<p>BCTC hợp nhất vừa công bố cho thấy Ngân hàng TMCP Á Châu (HOSE: ACB) lãi trước thuế năm 2024 gần 21,006 tỷ đồng, tăng 5% so với năm trước. Riêng quý 4/2024, Ngân hàng thu được hơn 7,080 tỷ đồng thu nhập lãi thuần, tăng 13% so với cùng kỳ năm trước. Các nguồn thu ngoài lãi cũng tăng trưởng so với cùng kỳ. Hoạt động dịch vụ thu được gần 869 tỷ đồng tiền lãi, tăng 19%. Đáng chú ý, hoạt động kinh doanh ngoại hối trở thành điểm sáng khi thu được khoản lãi hơn 344 tỷ đồng, cùng kỳ chỉ có 29 tỷ đồng.</p> <p>Trong quý, ACB giảm 54% chi phí dự phòng rủi ro tín dụng, chỉ còn trích gần 148 tỷ đồng. Do đó, Ngân hàng lãi trước thuế hơn 5,671 tỷ đồng, tăng 12%.</p> <p>Cả năm 2024, thu nhập lãi thuần của ACB đạt 27,795 tỷ đồng, tăng 11% so với năm trước. Ngân hàng chỉ trích hơn 1,606 tỷ đồng dự phòng rủi ro tín dụng (-11%), do đó lãi trước thuế gần 21,006 tỷ đồng, tăng 5% so với năm 2023. Nếu so với mục tiêu 22,000 tỷ đồng lãi trước thuế đề ra cho cả năm, ACB chỉ thực hiện được 95%.</p> <p>Tỷ lệ ROE của ACB đạt 22%. Nhìn lại giai đoạn 2019-2024, lợi nhuận trước thuế của ACB đã tăng gần gấp 3 lần trong vòng 5 năm, trong khi tỷ lệ ROE liên tục giữ ở mức 22-25%.</p> <p>ACB vẫn đáp ứng quy định về an toàn tài chính như tỷ lệ LDR 78%, tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn 18.8%, tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất CAR trên 12%. Hệ số rủi ro bình quân đối với tài sản có được kiểm soát ở mức gần 70%.</p>
<p><b>NTC vượt kế hoạch lợi nhuận năm, nợ vay gia tăng</b></p>	<p>Với kết quả kinh doanh khả quan trong quý 4/2024, CTCP Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên (UPCoM: NTC) đã vượt 14% kế hoạch lợi nhuận năm, đạt gần 317 tỷ đồng. Quý cuối năm 2024, Khu Công nghiệp (KCN) Nam Tân Uyên có kết quả kinh doanh ấn tượng khi doanh thu thuần đạt 193 tỷ đồng, gấp hơn 3 lần cùng kỳ năm trước; lãi ròng gần 122 tỷ đồng, tăng 80%.</p> <p>Bên cạnh đó, tổng chi phí giảm 26% về mức 25 tỷ đồng cũng đóng góp tích cực vào lợi nhuận của NTC trong kỳ.</p> <p>Cả năm 2024, KCN Nam Tân Uyên mang về doanh thu thuần gần 368 tỷ đồng, tăng 56% so với năm trước; lãi ròng gần 317 tỷ đồng, tăng 6%. So với kế hoạch, Doanh nghiệp thực hiện được 82% chỉ tiêu doanh thu và vượt 14% kế hoạch lợi nhuận năm.</p> <p>Tổng tài sản NTC tại cuối năm 2024 hơn 7,353 tỷ đồng, tăng 61% so với đầu năm; trong đó, Công ty có gần 1,800 tỷ đồng tiền gửi tại ngân hàng, tăng 17%. Đáng chú ý, nợ phải trả hơn 6,218 tỷ đồng, tăng 73% so đầu năm, chủ yếu do Doanh nghiệp vay nợ tài chính từ 276 tỷ đồng đầu năm lên gần 2,700 tỷ đồng, chiếm 43% tổng nợ. Khoản doanh thu chưa thực hiện dài hạn hơn 3,177 tỷ đồng, tăng 9% và chiếm 51% tổng nợ</p>
<p><b>Không cho thuê được đất KCN trong quý 4, LHG vẫn vượt kế hoạch lợi nhuận năm</b></p>	<p>Khoản thu nhập từ chênh lệch bồi thường đất trong quý 4 giúp lợi nhuận cả năm của CTCP Long Hậu (HOSE: LHG) tăng trưởng 11% so với cùng kỳ năm trước, đạt gần 184 tỷ đồng.</p> <p>Trong quý cuối năm 2024, Long Hậu ghi nhận doanh thu thuần gần 95 tỷ đồng, giảm 35% so với cùng kỳ, do Doanh nghiệp trắng doanh thu từ cho thuê đất đã phát triển hạ tầng và xưởng xây sẵn theo yêu cầu (cùng kỳ mảng này là nguồn thu chính khi mang về gần 77 tỷ đồng). Sau khấu trừ, lãi gộp còn 40 tỷ đồng, giảm 47%. Biên lãi gộp qua đó giảm từ 52% còn 42%.</p> <p>Điểm sáng nổi bật nhất trong kỳ của Long Hậu đến từ khoản thu nhập khác hơn 39 tỷ đồng, gấp 23 lần cùng kỳ, chủ yếu đến từ thu nhập từ chênh lệch bồi thường đất 37.5 tỷ đồng. Sau cùng, LHG lãi ròng gần 45 tỷ đồng, giảm 27% so với cùng kỳ.</p> <p>Lũy kế cả năm 2024, Long Hậu mang về doanh thu thuần hơn 423 tỷ đồng và lãi ròng gần 184 tỷ đồng, lần lượt tăng 7% và 11% so với năm trước. Kết quả này giúp Công ty vượt 40% kế hoạch lợi nhuận, trong khi mới thực hiện được 71% mục tiêu doanh thu. Tại cuối năm 2024, tổng tài sản LHG đạt gần 3,066 tỷ đồng, tăng nhẹ 2% so với đầu năm; lượng tiền và tương đương tiền gần 116 tỷ đồng, tăng 66%. Hàng tồn kho gần 828 tỷ đồng, tăng 4%, phần lớn là chi phí đầu tư xây dựng các khu công nghiệp (KCN) Long Hậu hơn 685 tỷ đồng và chi phí đầu tư xây dựng các khu dân cư hơn 142 tỷ đồng. Nợ phải trả còn hơn 1,406 tỷ đồng, tăng 1% so đầu năm, với tổng nợ vay tài chính hơn 180 tỷ đồng, giảm 7% và chiếm 13% tổng nợ của Doanh nghiệp.</p>
<p><b>SZC lãi quý 4 hơn 75 tỷ, vượt kế hoạch năm</b></p>	<p>CTCP Sonadezi Châu Đức (HOSE: SZC) vừa công bố BCTC quý 4/2024 với lợi nhuận đạt hơn 75 tỷ đồng, tăng 34% so với cùng kỳ, vượt 32% kế hoạch lợi nhuận năm.</p> <p>Doanh thu quý cuối năm 2024 của SZC giảm 11% so với cùng kỳ về gần 230 tỷ đồng, đóng góp lớn nhất từ cho thuê đất và phí quản lý gần 197 tỷ đồng. Do giá vốn giảm mạnh hơn nên sau khấu trừ, Doanh nghiệp vẫn lãi gộp hơn 97 tỷ đồng, tăng 5%.</p> <p>Bên cạnh đó, doanh thu tài chính gần 21 tỷ đồng, gấp 2.7 lần cùng kỳ, phần lớn từ lãi tiền gửi. Trong khi đó, tổng chi phí giảm 27% về còn 26 tỷ đồng. Sau cùng, SZC lãi ròng hơn 75 tỷ đồng, tăng 34% so với cùng kỳ.</p> <p>Năm 2024, Sonadezi Châu Đức mang về doanh thu thuần gần 871 tỷ đồng, tăng 6% so với năm trước; lãi ròng hơn 302 tỷ đồng, tăng 38%, lần lượt vượt 3% và 32% kế hoạch. Năm vừa qua, Công ty đã ký hợp đồng, bản thỏa thuận cho thuê lại đất công nghiệp với diện tích khoảng 46ha, đạt 116% kế hoạch, nâng tổng diện tích đã cho thuê lên khoảng 570ha (tỷ lệ lấp đầy gần 52%).</p> <p>Trong năm 2025, Sonadezi Châu Đức đặt mục tiêu doanh thu 883 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế hơn 275 tỷ đồng, lần lượt giảm 3% và 9% so với năm 2024.</p>

## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	510,843	19.4%	6,194	14.8	2.7
BID	274,521	17.8%	3,393	11.7	1.6
FPT	220,513	23.1%	5,118	29.3	6.2
CTG	200,301	16.2%	4,035	9.2	1.4
TCB	170,969	15.4%	3,054	7.9	1.2

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	35,405,000	25.7%	3,728	6.1	1.2
SSB	21,023,400	14.8%	1,683	11.0	1.5
EIB	17,721,200	11.6%	1,447	12.5	1.3
VIC	15,240,200	6.0%	2,464	16.4	1.0
VPB	14,149,900	9.4%	1,672	11.0	1.0

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HRC	↑ 7.0%	11.3%	2,169	16.8	1.8
SGN	↑ 7.0%	20.6%	6,499	12.6	2.5
YEG	↑ 7.0%	5.0%	525	28.8	1.4
DMC	↑ 6.9%	6.2%	2,679	26.9	1.7
BMC	↑ 6.9%	11.7%	2,152	9.7	1.1

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L10	↓ -6.4%	10.0%	2,816	7.7	0.8
PTC	↓ -6.4%	4.5%	568	7.7	0.4
SBV	↓ -6.3%	-1.0%	(172)	-	0.6
VOS	↓ -6.1%	24.2%	3,206	5.1	1.2
IDI	↓ -6.0%	1.8%	224	34.4	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
LPB	2,567,600	25.1%	3,254	9.8	2.2
HDB	1,328,300	25.7%	3,728	6.1	1.2
DXG	799,900	0.9%	205	72.7	0.7
TNH	610,400	5.7%	730	27.0	1.3
HCM	516,100	11.1%	1,566	18.3	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
HHV	(2,123,400)	3.7%	876	14.2	0.5
VPB	(2,015,685)	9.4%	1,672	11.0	1.0
VND	(1,188,700)	13.0%	1,716	7.0	0.9
NVL	(1,142,900)	-5.8%	(1,260)	-	0.4
GMD	(780,532)	12.9%	4,190	14.8	1.8

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật**  
nhat.pt@shs.com.vn

**Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy**  
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội Số 41  
Ngô Quyền, Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Tp.  
Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Cao Ốc Sài Gòn Metropolitan  
Số 235 Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q1, Tp.  
Hồ Chí Minh  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03 Lê  
Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận  
Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779